

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 97/2021/HS-ST

Ngày: 14/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Từ Hồng Hải

+ Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh A, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1988, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 48 đường Hoàng Quốc Việt, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 48 đường Hoàng Quốc Việt, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Phước Th .Con bà: Võ Thị L, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án:

+ Bản án số 70/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

+ Bản án số 90/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 19/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995, tại Đăk Lăk; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố 9, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở: Số 22/2A đường Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Quốc T; Con bà: Phan Thị M; Gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo không có chồng, có người 02 con sinh năm 2012 và 2015

Tiền án: Bản án số 32/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/8/2018 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) về hành vi Sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả.

Bị bắt tạm giam ngày 19/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh A là đối tượng có 02 tiền án về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng đầu tháng 10/2020, Nguyễn Minh A xuống thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua của Tiến 01 gói ma túy với giá 2.200.000^d (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*) với mục đích để sử dụng. Vào chiều ngày 18/10/2020, Trần Thị Mỹ D gọi điện thoại cho Nguyễn Minh A thì được biết A đang ở thành phố Đà Lạt, lúc này D hỏi A còn ma túy không bán cho D một ít để sử dụng thì A trả lời “*không có, chỉ còn đủ để dùng*”, đồng thời A nói D ở tại phòng trọ rồi tới A qua phòng của D.

Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2020, Nguyễn Minh A mang theo 01 giỏ xách màu đen có chứa các loại ma túy gồm: Ma túy đá, Ketamine, thuốc lắc cùng nhiều bình thủy tinh để sử dụng ma túy qua phòng trọ của Trần Thị Mỹ D, tại địa chỉ 22A/2 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm

Đồng để cùng D sử dụng ma túy. Khi vào phòng trọ của D, Nguyễn Minh A mang giỏ xách màu đen chứa ma túy lên gác xếp trong phòng trọ nơi D ngủ. Tại đây, A lấy từ trong giỏ xách màu đen 01 gói ma túy đá, 01 bình thủy tinh hình con chim rồi gắn ống thủy tinh vào và 01 ít ma túy đá cho vào bình thủy tinh rồi dùng bật lửa ga đốt nóng ma túy trong bình thủy tinh đưa cho D sử dụng trước, và A sử dụng sau. Sau khi sử dụng ma túy đá xong, Nguyễn Minh A tiếp tục lấy trong giỏ xách màu đen 01 gói ma túy có chứa 1,5 viên thuốc lắc màu xanh, A lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm 02 phần và đưa cho D 01 phần để cùng Duyên sử dụng bằng cách uống với nước lọc. Trần Thị Mỹ D lấy điện thoại của mình mở loại nhạc mạnh để làm tăng hưng phấn khi sử dụng ma túy. Nguyễn Minh A đi xuống khu vực bếp lấy 01 đĩa sứ lên đặt tại bàn gỗ và lấy trong giỏ xách màu đen 01 gói ma túy Ketamine đã được nghiền mịn và đổ một ít ra đĩa sứ, A lấy 01 tờ tiền nước ngoài quán thành dạng ống hút để cùng D hít vào cơ thể. Tuy nhiên do sử dụng cùng lúc 03 loại ma túy nên cả A và D đều mệt, còn lại một ít Ketamine trên đĩa sứ chưa sử dụng hết thì cả hai đi ngủ.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19/10/2020, lực lượng Công an kiểm tra phòng trọ của Trần Thị Mỹ D phát hiện bắt quả tang và thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy đá, số ma túy trong giỏ xách màu đen của Nguyễn Minh A và số ma túy Ketamine còn lại trên đĩa sứ chưa sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong dạng túi zip kích thước 04 x 08 cm chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong có kích thước 07x11cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 04x04cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 01x03cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 03 (ba) gói ma túy trên được niêm phong vào một phong bì (ký hiệu M1).

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa kẹp nhựa kích thước 02 x 02cm, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M2).

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa kẹp nhựa, bên trong đựng một mảnh viên nén màu xanh nghi là ma túy (ký hiệu M3).

- 01 (một) cân điện tử màu xám đen mặt sau số ghi chữ Digital Scale.

- Thu giữ trong chiếc đĩa sứ màu trắng để trên gác xếp phòng trọ chất tinh thể màu trắng được thu gom vào trong 01 túi nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa kích thước 04x07cm có một đường chỉ ở miệng gói (ký hiệu niêm phong M4).

- 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ giấy bạc màu đen vàng, bên ngoài bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá.

- 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, in hoa màu đỏ, nâu vàng.

Thu giữ của Trần Thị Mỹ D:

- 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh hình đầu lâu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, gắn sim số 0862.684.84.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc, Model A1522 bên trong gắn sim số: 0978.292.44.

Thu giữ của Nguyễn Minh A:

- 01 (một) bình thủy tinh hình con chim, có đế bằng kim loại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm, gắn sim số: 0976.391.91.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, không gắn thẻ sim.

- 01 (một) giỏ xách màu đen có dây đeo, ký hiệu Lata.

Tại kết luận giám định số: 1886/QĐ-PC09 ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- *Phong bì 1:* Mẫu tinh thể (M1) đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,9454g, loại Methamphetamine.

- *Phong bì 2:* Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2032g, loại Ketamin.

- *Phong bì 3:* Mẫu một mảnh viên nén (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1948g, loại MDMA.

- *Phong bì 4:* Mẫu tinh thể (M4) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0771g, loại Ketamine.

Methamphetamin là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ..

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Minh A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 249

của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A mức hình phạt từ 05 năm tù đến 06 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A mức hình phạt từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Minh A phải chấp hành hình phạt chung là từ 09 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 19/10/2020;

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D mức hình phạt từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 19/10/2020.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bao gói vật chứng trước và sau giám định; 01 bình thủy tinh hình đầu lâu; 01 bình thủy tinh có hình dạng con chim có gắn ống thủy tinh, có đế bằng kim loại; 01 túi xách màu đen có dây đeo; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền nước ngoài; 01 đĩa sứ hình tròn.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cân điện tử màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc có gắn sim số 097829244; 01 điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm có gắn sim số 097639191; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng bàn phím có gắn sim số 086268484.

Trả cho bị cáo Nguyễn Minh A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Minh A và Trần Thị Mỹ D đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo đều đã từng bị kết án về các tội liên quan đến chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trước thì lại tái sử dụng ma túy cho đến khi bị bắt quả tang, do đó các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy, điếm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khoảng đầu tháng 10/2020, Nguyễn Minh A gặp một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua của Tiến 01 gói ma túy với giá 2.200.000^d (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*) với mục đích để sử dụng. Vào chiều ngày 18/10/2020, Trần Thị Mỹ D gọi điện thoại cho Nguyễn Minh A thì được biết An đang ở thành phố Đà Lạt, lúc này D hỏi A còn ma túy không bán cho D một ít để sử dụng thì A trả lời “*không có, chỉ còn đủ để dùng*”, đồng thời A nói D ở tại phòng trọ rồi tới A qua phòng của D. Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2020, Nguyễn Minh A mang theo 01 giỏ xách màu đen có chứa các loại ma túy gồm: Ma túy đá, Ketamine, thuốc lắc cùng bình thủy tinh để sử dụng ma túy qua phòng trọ của Trần Thị Mỹ D, tại địa chỉ 22A/2 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để cùng D sử dụng ma túy. Tại đây, A chuẩn bị dụng cụ gồm bình thủy tinh, đĩa sứ, ống hút và lấy ma túy là chất Methamphetamine, MDMA và Ketamine rồi cùng D sử dụng ma túy. Trần Thị Mỹ D biết trước việc A đến phòng trọ của mình để sử dụng ma túy nhưng vẫn đồng ý và vẫn cùng A sử dụng ma túy, trong quá trình sử dụng ma túy thì D lấy điện thoại của mình mở loại nhạc mạnh để làm tăng hưng phấn. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19/10/2020, lực lượng Công

an kiểm tra phòng trọ của Trần Thị Mỹ D phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội của các bị cáo cùng tang vật là số ma túy Ketamine đang sử dụng chưa hết và số ma túy An tàng trữ trong chiếc túi da màu đen của mình.

Tại kết luận giám định số: 1886/QĐ-PC09 ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- *Phong bì 1*: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,9454g, loại Methamphetamine.

- *Phong bì 2*: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2032g, loại Ketamin.

- *Phong bì 3*: Mẫu một mảnh viên nén (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1948g, loại MDMA.

- *Phong bì 4*: Mẫu tinh thể (M4) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0771g, loại Ketamine.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh A phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thị Mỹ D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có một người tên “T” là người đã bán cho ma túy cho bị cáo An, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng “T”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có Nguyễn Minh A có 02 tiền án đều chưa được xoá án tích. Tuy nhiên tại bản án số 90/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng không xác định tình tiết “*Tái phạm*”, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” đối với bị cáo A.

Các bị cáo Nguyễn Minh An và Trần Thị Mỹ D cùng phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích của các bản án đã bị xét xử trước nên áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 đối với cả 02 bị cáo.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong thời gian chưa được xóa án tích là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Nguyễn Minh A là người chủ động mang ma túy đến phòng trọ của Trần Thị Mỹ D, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để cùng D sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án; Bị cáo Trần Thị Mỹ D là người đã dùng nơi ở của mình làm địa điểm cùng A sử dụng ma túy, trong quá trình sử dụng ma túy thì đã dùng điện thoại mở nhạc để cùng A nghe góp phần tăng hưng phấn, do đó D đồng phạm với A về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (Hai) phong bì niêm phong bao gói vật chứng trước và sau giám định; 01 (Một) bình thủy tinh hình đầu lâu; 01 (Một) bình thủy tinh có hình dạng con chim có gắn ống thủy tinh, có đế bằng kim loại; 01 (Một) túi xách màu đen có dây đeo; 01 (Một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền nước ngoài; 01 (Một) đĩa sứ hình tròn là ma túy và các dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) cân điện tử màu xám; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc có gắn sim số 097829244; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm có gắn sim số 097639191; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng bàn phím có gắn sim số 086268484 là tài sản hợp pháp của các bị cáo, nhưng các bị cáo đã sử dụng những tài sản này để liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo A.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Minh A phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Trần Thị Mỹ D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A 05 (Năm) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A 04 (Bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Minh A phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 19/10/2020;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 19/10/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong bao gói vật chứng trước và sau giám định; 01 (Một) bình thủy tinh hình đầu lâu; 01 (Một) bình thủy tinh có hình dạng con chim có gắn ống thủy tinh, có đế bằng kim loại; 01 (Một) túi xách màu đen có dây đeo; 01 (Một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền nước ngoài; 01 (Một) đĩa sứ hình tròn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) cân điện tử màu xám; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc có gắn sim số 097829244; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm có gắn sim số 097639191; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng bàn phím có gắn sim số 086268484.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Minh A: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh A và Trần Thị Mỹ D mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Hồng Hải – Mai Lương Anh

Chu Văn Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình